

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DSST

Ngày: 09/12/ 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu

2. Ông Trương Quang Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 161/2021/QĐST-DS ngày 11/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (viết tắt là: Vbank). Địa chỉ: Số X đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T, Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Người được ủy quyền lại: ông Đào Tùng L, Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP V chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: Tầng A, số B đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (*Văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 từ ông Ngô Chí D và Văn bản ủy quyền số 52/2021/UQ-VPB ngày 26/5/2021 từ ông Đỗ Thành T*).

- *Bị đơn:* Anh Hà Hoàng L, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ngõ X, đường F, Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/12/2019, anh Hà Hoàng L có ký với Ngân hàng TMCP V Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911191883310 để vay số tiền 470.000.000 (Bốn trăm bảy mươi triệu) đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô, lãi suất trong hạn là 7,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% nợ trong hạn và tiền lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô Mazda, số khung 4AA6KM023141, số máy P520636264, biển kiểm sát 73A-149.36 thuộc sở hữu của anh Hà Hoàng L. Ngoài ra, ngày 18/11/2019 anh Hà Hoàng L còn ký giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kèm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung đăng ký phát hành thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Hà Hoàng L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VBank theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù VBank đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng anh Hà Hoàng L vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử 09/12/2021, anh Hà Hoàng L còn nợ VBank số tiền 526.988.797đ (trong đó nợ gốc: 438.613.972đ, nợ lãi trong hạn: 2.680.752đ, nợ lãi quá hạn: 80.513.326đ, lãi chậm trả: 5.180.746đ) theo hợp đồng LN1911191883310 ngày 04/12/2019 và 34.067.110đ (trong đó nợ gốc: 18.039.814đ, nợ lãi: 16.027.296đ) theo thẻ tín dụng ngày 18/11/2019.

Để thu hồi nợ vay nói trên, VBank đề nghị Tòa án buộc anh Hà Hoàng L thanh toán cho VBank tổng số tiền: 561.055.9070đ và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Vbank. Trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Vbank, Đề nghị Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản). Tòa án đã niêm yết các quyết định và giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại địa chỉ cư trú của bị đơn theo khai báo trong Hợp đồng, nhưng anh L không có mặt nên không có ý kiến. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Đối với việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 300, 320, 323, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Hà Hoàng L có nghĩa vụ thanh toán cho Vbank tổng cộng số tiền nợ vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 09/12/2021 là 561.055.9070đ và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Vbank. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản để thu hồi nợ. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và mối quan hệ pháp luật: Bị đơn: Anh Hà Hoàng L có HKTT tại: Ngõ X, đường F, Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là VBank và anh Hà Hoàng L là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, đây là tranh chấp hợp đồng phát sinh trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Hà Hoàng L không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó mặc dù Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tổng đạt trực tiếp cho bị đơn anh Hà Hoàng L và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối nhưng anh L vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, gửi công văn xác nhận thông tin của bị đơn anh Hà Hoàng L tại Công an thành phố Đ và Công an phường B. Tại công văn số 3142/CADH-QLHC ngày 20/8/2021, Công an thành phố Đ phúc đáp với thông tin anh Hà Hoàng L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ngõ X, đường F, Tổ dân phố C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và chưa cất chuyển hộ khẩu đi đâu. Hiện nay, anh Hà Hoàng L không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú, không có mặt tại địa phương.

Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tiến hành xác minh thông tin xuất nhập cảnh và được Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an phúc đáp tại Công văn số 19304/QLXNC-P5 ngày 26/8/2021 với nội dung không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh đối với Hà Hoàng L.

Sau đó, Tòa án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt còn anh Hà Hoàng L vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định, thì đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy, căn cứ vào hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô và giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử được ký kết giữa Ngân hàng và anh Hà Hoàng L đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của anh L và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng để giải quyết. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐST-DS ngày 27/10/2021 và tiến hành niêm yết tại địa bàn nơi bị đơn anh L đăng ký thường trú. Ngày 11/11/2021 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227; 233 Bộ Luật tố tụng dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐST-DS ngày 11/11/2021 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/12/2021 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường B, nơi bị đơn đăng ký thường trú. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Hà Hoàng L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Hoàng L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được: Ngày 04/12/2019, anh Hà Hoàng L có ký với Ngân hàng TMCP V hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911191883310 để vay số tiền 470.000.000 (*Bốn trăm bảy mươi triệu*) đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô, lãi suất trong hạn là 7,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% nợ trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô Mazda, số khung 4AA6KM023141, số máy P520636264, biển kiểm sát 73A- 149.36 thuộc sở hữu của anh Hà Hoàng L. Ngoài ra, ngày 18/11/2019 anh Hà Hoàng L còn ký giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung đăng ký phát hành

thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Xét hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị vay vốn (cụ thể là cấp thẻ tín dụng) đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Về nợ gốc: Yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn anh Hà Hoàng L trả cho VBank số tiền gốc là 456.653.786đ, trong đó nợ gốc của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô là 438.613.972đ và nợ gốc của thẻ tín dụng là 18.039.814đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào Hợp đồng và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, lời khai của nguyên đơn và theo bảng Sao kê tính lãi khoản vay do VBank cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng anh L đã thực hiện được một phần nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng tín dụng; cũng như khi được cấp thẻ tín dụng, anh L đã thực hiện các giao dịch sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 04/11/2020 anh Hà Hoàng L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tại hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô, ngày 21/11/2020 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tại thẻ tín dụng nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng VBank đã nhắc nhở, làm việc nhiều lần nhưng anh Lân không có thiện chí trả nợ. Nay, VBank yêu cầu anh Hà Hoàng L trả cho VPBank toàn bộ số tiền gốc trên là có căn cứ, do anh Hà Hoàng L đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc.

[2.3] Về tiền lãi: Theo hợp đồng và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng thì anh Hà Hoàng L phải thanh toán cho VBank nợ gốc và lãi trong hạn nhưng anh Lân không thực hiện nên VBank thông báo thu hồi nợ và chuyển toàn bộ số tiền nợ còn lại thành nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng với mức lãi suất được tính theo từng thời kỳ, lãi suất áp dụng trong trường hợp này là 7,9%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và tiền lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/12/2021 với số tiền là 88.377.504đ theo hợp đồng LN1911191883310 ngày 04/12/2019 còn đối với thẻ tín dụng số tiền lãi tính đến ngày xét xử theo bảng kê của VBank là 16.027.296đ, tổng số tiền lãi tính đến hết ngày xét xử là 104.402.121đ. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở cần chấp nhận.

[2.4] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi cần buộc anh Hà Hoàng L trả cho nguyên đơn tính đến ngày 09/12/2021 là: 561.055.907 đồng.

[2.5] Về tài sản đảm bảo cho các khoản vay của bị đơn anh Hà Hoàng L: Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911191883310 ngày 04/12/2019 là xe ô tô Mazda, số khung 4AA6KM023141, số máy P520636264, biển kiểm sát 73A- 149.36 thuộc sở hữu của anh Hà Hoàng L. Do đó, trường hợp anh Hà Hoàng L vi phạm nghĩa vụ trả nợ

cần xử lý tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo thu hồi vốn cho VBank là có cơ sở.

[3] Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 300, 320, 323, 385, 398, 401, 463, 465 466 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VBank).

1.1. Buộc anh Hà Hoàng L phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 09/12/2021 tổng số tiền là: **561.055.907đ**. Cụ thể: 526.988.797đ (trong đó nợ gốc: 438.613.972đ, nợ lãi trong hạn: 2.680.752đ, nợ lãi quá hạn: 80.513.326đ, phạt chậm trả lãi: 5.180.746đ) theo hợp đồng LN1911191883310 ngày 04/12/2019 và 34.067.110đ (trong đó nợ gốc: 18.039.814đ, nợ lãi: 16.027.296đ) theo thẻ tín dụng ngày 18/11/2019.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo, ngày 10/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911191883310 ngày 04/12/2019 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kèm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và anh Hà Hoàng L.

1.3 Trường hợp anh Hà Hoàng L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đúng, không đầy đủ các khoản nợ nêu trên, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911191883310 ngày 04/12/2019 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kèm phương án sử dụng vốn, gồm: Xe ô tô Mazda, số khung 4AA6KM023141, số máy P520636264, biển kiểm sát 73A- 149.36 thuộc sở hữu của anh Hà Hoàng L

theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025450 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/12/2019.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn anh Hà Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 26. 442.236 đồng.

2.2. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 11.990.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001966 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/12/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn